TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 05 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Ông Ngô Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 đối với bị cáo:

Phan Thị L (Tên gọi khác: L), sinh năm 1968 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Kê, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Quế và bà Lê Thị Dỉ (Đều đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với ông Lê Văn Mãn, sinh năm 1960 nhưng không đăng ký kết hôn và 05 người con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, bị Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh G khởi tố vụ án về tội *"Hủy hoại rừng"* theo Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 21/7/2022 bị khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Việt – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C, tỉnh G; địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G.

Ông Lê Thanh Việt ủy quyền cho ông Lê Thành Trung – Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C, tỉnh G tham gia tố tụng. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Xuân Ngọc, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- Ông Siu A Nhót, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Kênh Hmek, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- Anh Siu Aska, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Sô Ma Rơng, xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh G. Có mặt.

- Ông Siu Phơng, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Sô Ma MLơng, xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện, tỉnh G. Có mặt.

- Anh Siu Săp, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Sô Ma MLơng, xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện, tỉnh G. Có mặt.

- Người bào chữa cho anh Siu Aska, ông Siu Phơng và anh Siu Săp: Bà Trương Thị Phụng – Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Siu Thun Phrâo – Dân tộc Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để mở rộng diện tích đất canh tác, Phan Thị L (Tên gọi khác: L – sinh năm 1968, nơi thường trú: Thôn Kê, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G; nơi tạm trú: tiểu khu 1132, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G) đã nảy sinh ý định thuê người chặt phá cây rừng tại lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 1132 thuộc địa phận xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, cụ thể: Vào ngày 02/02/2022, Lan thuê một người đàn ông thường gọi là Sai (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở huyện Phú Thiện, tỉnh G để chặt phá cây rừng tại vị trí nêu trên với tiền công là 200.000đ/ngày. Lan nói Sai gọi thêm 02 người nữa để làm cùng thì Sai đồng ý. Sau đó, Sai cùng với 02 người khác (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) vào chặt phá cây rừng cho Lan trong 03 ngày (ngày 02, 03 và 04/02/2022) thì nghỉ. Cuối mỗi ngày làm việc thì Sai đều đến quán tạp hóa của Lan tại tiểu khu 1132, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G để lấy tiền công, mỗi lần là 600.000đ cho 03 người. Đến ngày 07/02/2022, Lan tiếp tục thuê Siu Aska (Tên gọi khác: Siu Tân – sinh năm 2001, trú: thôn Sô Ma Rơng, xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh G) để chặt phá cây rừng tại vị trí trên. Lan cũng nói Siu Aska gọi thêm 02 người nữa để làm cùng thì Siu Aska đồng ý. Sau đó, Siu Aska rủ thêm Siu Phơng (Tên gọi khác: Ma Vơ, sinh năm 1970) và Siu Săp (sinh năm 1990), đều trú tại thôn Sô MLơng, xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện, tỉnh G) đi làm cùng thì cả hai đồng ý. Đến ngày 08/02/2022, Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp cùng nhau mang theo 02 con dao rựa đi đến khu vực rẫy điều của Lan ở gần các vị trí đã chặt cây rừng trước đó. Tại đây, Lan đã đưa cho Siu Aska 01 chiếc máy cưa xích (nhãn hiệu ROMAN RM 2500, màu xanh đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng xám) đã qua sử dụng rồi nói Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp chặt phá cây rừng, mở rộng diện tích như nhóm của Sai đã làm trước đó. Sau đó, Lan đi về, còn Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp ở lại và sử dụng máy cưa xích, dao rựa để cưa, chặt cây rừng. Đến 14 giờ 50 phút ngày 09/02/2022, trong lúc Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp đang sử dụng máy cưa xích,

dao rựa để cưa, chặt cây rừng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản kiểm tra và yêu cầu dừng ngay hành vi vi phạm để xử lý theo quy định.

Sau sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng đã phối hợp tổ chức khám nghiệm hiện trường rừng bị hủy hoại tại khu vực có tọa độ trung tâm 465455-1488030 và 465424-1488189 thuộc lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 1132 thuộc địa giới hành chính xã Ia Le, huyện C, tỉnh G do UBND xã Ia Le, huyện C, tỉnh G làm chủ quản lý, quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái rừng rụng lá phục hồi (RLP) theo bản đồ rà soát 03 loại rừng năm 2021 theo Nghị quyết số 45 ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh G và Quyết định số 527 ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh G về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng tỉnh G đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Qua kết quả khám nghiệm xác định tổng diện tích đất rừng sản xuất bị thiệt hại là 15.920m^2 (gồm 06 vị trí: vị trí 01 có diện tích bị thiệt hại là 690m^2, vị trí 02 có diện tích bị thiệt hại là 280m^2, vị trí 03 có diện tích bị thiệt hại là 90m^2, vị trí 04 có diện tích bị thiệt hại là 970m^2, vị trí 05 có diện tích bị thiệt hại là 13.590m^2, vị trí 06 có diện tích bị thiệt hại là 300m^2). Tại hiện trường phát hiện nhiều cây gỗ, cây bụi bị cưa, chặt đứt thân đổ ngã ngổn ngang, một số thân, cành, lá đã khô héo và một số thân, cành, lá, còn tươi. Tổng số cây gỗ bị chặt hạ là 788 cây. Các cây gỗ bị cắt hạ đo đếm được có đường kính ở vị trí 1,3m từ 08cm đến 30cm, chiều cao vút ngọn từ 03m đến 9,5m. Loại cây bị chặt hạ gồm: Căm xe, Cà chít, Cà ổi, Dầu, Bình linh, Chiêu liêu, Sổ, Bông gòn, Thành ngạnh, Thẩu tấu, Ko ke, Sp6.

Quá trình điều tra, xác minh xác định Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp đã chặt phá cây rừng tại các vị trí 01, 02, 04 và 06 với tổng diện tích đất rừng sản xuất bị thiệt hại là 2.240m^2. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phan Thị L đã khai nhận hành vi của mình, đồng thời qua kết quả điều tra cũng như qua sự chỉ dẫn trực tiếp của Lan, sử dụng máy định vị GPS đã xác định vị trí mà Lan đã thuê người chặt phá là tại các vị trí 01, 02, 03, 04, 06 và một phần vi trí 05 có tổng diện tích đất rừng sản xuất bị thiệt hại là 9.660m^2.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 28/4/2022 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh G kết luận:

- Trữ lượng gỗ của 15.920m^2 (gồm 06 vị trí), thuộc đất có rừng rụng lá phục hồi, quy hoạch rừng sản xuất tại lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 1132, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G bị thiệt hại là 20,8552m^3, giá trị thiệt hại là 22.563.032 đồng (cụ thể 06 vị trí: vị trí 01 (690m^2) giá trị thiệt hại là 977.920 đồng, vị trí 02 (280m^2) giá trị thiệt hại là 396.837 đồng, vị trí 03 (90m^2) giá trị thiệt hại là 127.555 đồng, vị trí 04 (970m^2) giá trị thiệt hại là 1.374.758 đồng, vị trí 05 (13.590m^2) giá trị thiệt hại là 19.260.779 đồng, vị trí 06 (300m^2) giá trị thiệt hại là 425.183 đồng).

- Giá trị phải bồi thường (giá trị thiệt hại về môi trường) đối với rừng gỗ tự nhiên lá rộng rụng lá phục hồi (RLP), có diện tích 15.920m^2 (gồm 06 vị trí) là 67.689.096 đồng (cụ thể 06 vị trí: vị trí 01 (690m^2) giá trị phải bồi thường là 2.933.760 đồng, vị trí 02 (280m^2) giá trị phải bồi thường là 1.190.511 đồng, vị trí 03 (90m^2) giá trị phải bồi thường là 382.665 đồng, vị trí 04 (970m^2) giá trị phải bồi thường là 4.124.274 đồng, vị trí 05 (13.590m^2) giá trị phải bồi thường là 57.782.337 đồng, vị trí 06 (300m^2) giá trị phải bồi thường là 1.275.549 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phan Thị L về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thị L về tội "Hủy hoại rừng", Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Lan phải bồi thường thiệt hại đối với diện tích 9.660m^2 đất rừng sản xuất số tiền là 54.763.540 đồng, trong đó: giá trị thiệt hại trữ lượng gỗ là 13.690.885 đồng và giá trị thiệt hại về môi trường là 41.072.655 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lan đã nộp cho Kho bạc Nhà nước huyện C số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho nguyên đơn dân sự, trước khi mở phiên toà bị cáo tiếp tục nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C số tiền 13.000.000 đồng để bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Tại phiên toà nguyên đơn dân sự tiếp tục yêu cầu bị cáo Lan phải bồi thường số tiền còn lại là 11.763.540 đồng và bị cáo Lan đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục buộc bị cáo Lan phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C số tiền 11.763.540 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc máy cưa xích, nhãn hiệu ROMAN RM 2500, màu xanh đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng xám; 01 con dao rựa dài 63,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao cúp, cán bằng cây le được quấn bằng dây thun màu đen và 01 con dao rựa dài 63,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao thẳng, cán bằng cây le được quấn bằng dây thun màu đen (tất cả đã qua sử dụng). Đây là những công cụ, phương tiện mà bị cáo Phan Thị L và các đối tượng Siu Aska, Siu Phong, Siu Săp sử dụng để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; bị cáo cũng đã lớn tuổi, sức khoẻ yếu, khả năng hiểu biết pháp luật kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hành phạt thấp nhất, để bị cáo có cơ hội khắc phục sai phạm, lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để mở rộng diện tích đất canh tác nên trong thời gian từ ngày 02 đến ngày 09/02/2022, Phan Thị L đã trực tiếp thuê hai nhóm đối tượng khác nhau (nhóm của đối tượng Sai và nhóm của Siu Aska) chặt phá cây rừng trái phép tại lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 1132 thuộc địa giới hành chính xã Ia Le, huyện C, tỉnh G do Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C, tỉnh G làm chủ quản lý, quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái rừng rụng lá phục hồi (RLP) theo bản đồ rà soát 03 loại rừng năm 2021 theo Nghị quyết số 45 ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh G và Quyết định số 527 ngày 23/8/2021 của uỷ ban nhân dân tỉnh G về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng tỉnh G đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kết quả điều tra xác định tổng diện tích đất rừng sản xuất mà bị cáo Lan đã thuê các đối tượng chặt phá bị thiệt hại là 9.660m^2. Hành vi đó của bị cáo Phan Thị L đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định, bền vững của môi trường sinh thái. Hiện nay tình hình huỷ hoại rừng với nhiều mục đích khác nhau, diễn biến rất phức tạp trên địa bàn cả nước nói chung và địa phương nói riêng. Hậu quả của diện tích đất rừng ngày càng bị thu hẹp đã để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng mang tính chất toàn cầu, nó đã trở thành một trong những mối đe doạ thực sự với cuộc sống con người và sự phát triển kinh tế. Bị cáo ý thức được rằng huỷ hoại rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi tội phạm đã thực hiện, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Phan Thị L có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng và có việc làm ổn định; bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ;

có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Theo hướng dẫn tại Điều 2 nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo có đủ các điều kiện cho người kết án phạt tù được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Lan phải bồi thường thiệt hại đối với diện tích 9.660m^2 đất rừng sản xuất số tiền là 54.763.540 đồng, trong đó: giá trị thiệt hại trữ lượng gỗ là 13.690.885 đồng và giá trị thiệt hại về môi trường là 41.072.655 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lan đã nộp cho Kho bạc Nhà nước huyện C số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho nguyên đơn dân sự, trước khi mở phiên toà bị cáo tiếp tục nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C số tiền 13.000.000 đồng để bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Tại phiên toà nguyên đơn dân sự tiếp tục yêu cầu bị cáo Lan phải bồi thường số tiền còn lại là 11.763.540 đồng và bị cáo Lan đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo Lan phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C số tiền 11.763.540 đồng.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc máy cưa xích, nhãn hiệu ROMAN RM 2500, màu xanh đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng xám; 01 con dao rựa dài 63,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao cúp, cán bằng cây le được quấn bằng dây thun màu đen và 01 con dao rựa dài 63,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao thẳng, cán bằng cây le được quấn bằng dây thun màu đen (tất cả đã qua sử dụng). Xét, đây là những công cụ, phương tiện mà bị cáo Phan Thị L và các đối tượng Siu Aska, Siu Phơng, Siu Săp sử dụng để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: - Đối với các đối tượng Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp là những người đã trực tiếp chặt phá cây rừng do Phan Thị L thuê trong 02 ngày 08 và 09/02/2022 với tổng diện tích đất rừng sản xuất bị thiệt hại là 2.240m^2 (dưới mức định lượng cơ bản cấu thành tội phạm là 5.000m^2), bản thân Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Hủy hoại rừng. Do đó, hành vi của Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp không cấu thành tội Hủy hoại rừng định tại Điều 243 Bộ luật hình sự. Cơ quann Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện C đề nghị tiếp tục xác minh và xử lý vi phạm hành chính đối với Siu Aska, Siu Phơng và Siu Săp là có căn cứ.

- Đối với 03 đối tượng, trong đó có một đối tượng tên Sai là những người đã chặt phá cây rừng do Phan Thị L thuê vào các ngày 02, 03 và 04/02/2022, quá trình điều tra xác minh hiện vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này. Do đó, Cơ quan Cơ quann Cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

- Đối với diện tích 6.260m^2 đất rừng sản xuất còn lại ở vị trí số 05, quá trình điều tra xác minh hiện vẫn chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi hủy

hoại. Do đó, Cơ quan Cơ quann Cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội " *Huỷ hoại rừng*" .

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/01/2023.

Giao bị cáo Phan Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Nguyên đơn dân sự là Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C được nhận số tiền bồi thường:

- 30.000.000 đồng tại Kho bạc nhà nước C, tỉnh G theo văn bản số 198/CV-CSĐT ngày 31/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Biên bản giao nhận tài sản ngày 31/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh G và Kho bạc Nhà nước C, tỉnh G và Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 05/2022/BBBQ-CSĐT giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh G và Kho bạc Nhà nước C, tỉnh G.

- 13 000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004457 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Khi bản án sơ thẩm này có hiệu lực.

Buộc bị cáo Phan Thị L phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C số tiền 11.763.540 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc máy cưa xích, nhãn hiệu ROMAN RM 2500, màu xanh đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng xám, đã qua sử dụng; 01 con dao rựa dài 63,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao cúp, cán bằng cây le được quấn bằng dây thun màu đen, đã qua sử dụng và 01 con dao rựa dài 63,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao thẳng, cán bằng cây le được quấn bằng dây thun màu đen, đã qua sử dụng.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 ủa Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 588.177 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hàn án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THS DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nay Lu Vinh